

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/08/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+P10+BK16	7:25	22+0+0	0+0+0		19+0+1	0+0+0	Chuyen 3 tu P10- BK16
2		AMD+PPD	7:25	15+7	0+0		14+8	0+0	
3		MRM+CLI+TD3	7:25	11+11+0	0+0+0		6+11+5	0+0+0	
4		TD1+P8+CLI	7:25	13+5+4	0+0+0		3+5+9	0+0+0	
5		CLO+P6	9:25	18	0		19	0	NGUOI NHA OM P6 XNKT
6		PPD+BK10	9:25	21+0	0+0		14+7	0+0	Chuyen 1 PPD- BK10
7		AMD	9:25	22	0		22	0	
8		CLI+BK16	11:25	22+0	0+0		19+3	0+0	

TTĐĐSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
3 người P10 chuyển sang BK16 về bỏ chuyển cuối



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 1	TO: TD1 - P10 - BK16	CREW: ĐỨC - VTHU - Luy	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SMAKOV A.A	TD1	72	1	10	40	82	KHOAN	Russian
2	TRẦN QUỐC VIỆT	TD1	39-40	2	19		99	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH HÙNG	TD1	37-38	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
4	VÕ QUỐC TUÂN	TD1	43	1	11		80	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN LƯƠNG	TD1	42	1	18	33	64	XAYLAP	Vietnamese
6	NGÔ ĐỨC THUẬN	TD1	44	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HIỆU	TD1	32	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH NAM*TT	TD1	73	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
9	BUI NGỌC QUANG	TD1					63	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VĂN LUẬN	TD1	77	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	33	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN HUY QUANG	TD1	75	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN MINH	TD1	74	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	34	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	76	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN THÀNH TUẤT	TD1	78	1	7		52	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THIÊN TUÂN	TD1	99	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ QUÝ VINH	TD1	79	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
19	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	36	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
20	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	35	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
21	TRƯƠNG HUY BÌNH-PVDT	TD1	31	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
22	BUI THAI QUI	TD1	41	1	11		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	23	187	1.552	73	19		CHUYEN 3 PAX TU P10 SANG BK16
2	P10	0	0	0	0	20	0+3		
3	BK16	0	0	0	0	35	1		
TOTAL		22	23	187	1.552	128	20		
WEIGHT KG				187	1.552	128			

GRAND TOAL: 1.867 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: AMD - PPD	CREW: Vận - VAnh - QTrưởng	ETA: 09:15
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DAI NGHIA	AMD	51-52	2	13		73	HLJOC	Vietnamese
2	CU XUAN HUY	AMD	56-57	2	8		57	HLJOC	Vietnamese
3	THAN CANH THINH	AMD	48-49	2	11		72	TLJOC	Vietnamese
4	TRAN THANH QUANG	AMD	47	1	10		75	TLJOC	Vietnamese
5	LE THANH HAI	AMD	50	1	9		89	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN CONG DUNG	AMD	61-62	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
7	TRUONG THE HIEN	AMD	58	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM TUAN CHUNG	AMD	60	1	5	30	64	KH-THAC	Vietnamese
9	DUONG CONG TAN	AMD	65	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM NGOC TUAN	AMD	59	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN VIET	AMD	64	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NGHIEM	AMD	53	1	11		62	KH-THAC	Vietnamese
13	TANG XUAN HAI	AMD	54-55	2	7		57	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HIEU	AMD	66	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ANH DUNG	AMD	63	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG DAI THANG	PPD	35	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN HOAI BAO	PPD	32-34	3	20		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN SON	PPD	30	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN PHUONG	PPD	36	1	3	110	72	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM LE DUONG	PPD	29	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN GIANG	PPD					55	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG NGOC TRUONG	PPD	31	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	20	115	1.046	30	14		
2	PPD	7	8	42	495	110	8		
TOTAL		22	28	157	1.541	140	22		
WEIGHT KG				157	1.541	140			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: MRM - CLI - TD3	CREW: VThắng - Linh - Năm	ETA: 09:20
vàng-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KVASHA ANATOLY	MRM	24-25	2	20		78	KHOAN	Russian
2	RYZHENKO KONSTANTIN	MRM	27-28	2	20		90	KHOAN	Russian
3	BORIDKO VITALII	MRM	18	1	15		105	KHOAN	Russian
4	SHIBUT DMITRII	MRM	19-20	2	13		82	KHOAN	Russian
5	DENIKIN SERGEY	MRM	29-30	2	20		90	KHOAN	Russian
6	LOGANOV VITALII	MRM	22	1	15		100	KHOAN	Russian
7	BARILENKO ALEKSANDR	MRM	26	1	10		124	KHOAN	Russian
8	KIRYANOV VICTOR	MRM	23	1	12		112	KHOAN	Russian
9	MOTIN IGOR	MRM	21	1	8		115	KHOAN	Russian
10	HUYNH KIM KHANH	CLI	48	1	6	10	75	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VIET PHUONG	CLI	45	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN NAM KHANH	CLI	38	1	6		88	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG TUYEN	CLI					68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC THANG	CLI	49	1	5	5	76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN CONG SOAI	CLI	43-44	2	12	10	75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THAM	CLI	46	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC DUNG	CLI					66	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG MANH THANG	CLI	40	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	CHU VAN VUONG	CLI	47	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH LE	CLI	37	1	5		65	YTE	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG NGAN	CLI	39	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	9	13	133	896	0	6		
2	CLI	12	11	58	883	25	11		
3	TD3	0	0	0	0	5	5		
TOTAL		21	24	191	1.779	30	22		
WEIGHT KG				191	1.779	30			

GRAND TOAL: 2.000 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2020	TO: TD1 - P8 - CLI	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hồi - Dương - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI THÈ HIÊN	TD1	81	1	11		84	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU TRUNG	TD1	85	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN HUYNH LAM	TD1	95	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ HỮU KÊ	TD1	88	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG KHANH	TD1	97	1	3		80	CỤC ĐKVN	Vietnamese
6	NIKITIN	TD1	91	1	7		90	ANTOAN	Russian
7	NGUYỄN VĂN HIÊN	TD1	82	1	5		71	DVL	Vietnamese
8	PHAN NGỌC TIẾN	TD1	86-87	2	12		60	DVL	Vietnamese
9	VŨ HỮU TÂN	TD1	93	1	10		70	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH HIÊN	TD1	83-84	2	13		63	XAYLAP	Vietnamese
11	THAI ĐỨC DŨNG	TD1	92-94	3	17		85	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH CUÔNG	TD1	01	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN NHUẬN	TD1	89-90	2	10		54	PSV	Vietnamese
14	BẠCH ANH TUẤN	P8	83-84	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC HÙNG	P8	82	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
16	CHU VĂN HAY	P8	81	1	14	20	70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN MẠNH HÙNG	P8	78	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
18	MAI DUY TÂN	P8	79-80	2	13		65	XAYLAP	Vietnamese
19	DUCHENKO A.I.	CLI	37	1	6		130	KH-THAC	Russian
20	KHAVANJAN R.I.	CLI	88,39-40	3	11		75	KH-THAC	Russian
21	NGUYỄN HAI DƯƠNG	CLI	97,99	2	10		82	KH-THAC	Vietnamese
22	MAI QUỐC HÙNG	CLI	41	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	13	18	127	956	0	3		
2	P8	5	7	62	351	20	5		
3	CLI	4	7	30	362	0	10		
TOTAL		22	32	219	1.669	20	18		
WEIGHT KG				219	1.669	20			

GRAND TOAL: 1.908 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2020	TO: CLO - P6	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hồi - Dương - Huy	ETA: 11:20
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BRATCHIKOV A.S	CLO	80	1	10		90	KHOAN	Russian
2	ĐO NGỌC HOÀN	CLO	74	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	CLO					65	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN KHANG	CLO	83	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ HẢI LONG	CLO	73	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	75	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	82	1	9		55	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	CLO	87	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC AN	CLO					75	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	72	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	79	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG THANH MINH	CLO	76-77	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN ĐO	CLO	78	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN MẠNH-PVDT	CLO	81	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG BANG	CLO	86	1	8	80	75	KHOAN	Vietnamese
16	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	84	1	8		65	DVL	Vietnamese
17	DƯƠNG MINH VIỆT	CLO	85	1	10		60	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC THUỜNG	CLO	71	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	18	17	111	1.269	80	19		
2	P6	0	0	0	0	15	1		
TOTAL		18	17	111	1.269	95	20		
WEIGHT KG				111	1.269	95			

GRAND TOAL: 1.475 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	TO: PPD - BK10	CREW: Vận - VAnh - QTrưởng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH DUY NAM	PPD	17	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TUAN ANH	PPD	22	1	7	22	77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN GIA CHUNG	PPD	26	1	2	2	66	KH-THAC	Vietnamese
4	PHUNG PHU SUA	PPD	16	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD					60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MANH THANG	PPD	15	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG CUONG	PPD	13	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRUONG TRI DUNG	PPD	12	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LUONG VAN TANG	PPD	11	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	10	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
11	Dinh Van Hai	PPD	09	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
12	LAM TRONG DAI	PPD	14	1	13		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HA	PPD	01	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI NGOC DUNG	PPD	06	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
15	TO DINH TUYEN	PPD	24	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM THAI SON	PPD	04-05	2	14	42	55	CODIEN	Vietnamese
17	DO VIET LONG	PPD	02	1	8		58	CODIEN	Vietnamese
18	TRAN MINH TUNG	PPD	08	1	9		77	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN HIEP THANH	PPD	03	1	7		85	CODIEN	Vietnamese
20	LUU QUANG DAT	PPD	07	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
21	TRAN MAU SON	PPD	25	1	3		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	21	127	1.393	66	14	+ 1	CHUYEN 1 PAX PPD SANG BK10
2	BK10	0	0	0	0	40	7		
	TOTAL	21	21	127	1.393	106	21		
	WEIGHT KG			127	1.393	106			

GRAND TOAL: 1.626 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	TO: AMD	CREW: VThắng - Linh - Năm	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	AMD	99	1	6	90	62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	78	1	6	20	60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	80	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ANH MINH	AMD	84	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HẠNH	AMD	04-05	2	17		53	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	AMD	02	1	10	16	50	CODIEN	Vietnamese
7	LÊ NGỌC TÂN	AMD	86	1	15		66	T-TIN	Vietnamese
8	ĐINH XUÂN TOÀN	AMD	89-90	2	10		60	T-TIN	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN THU	AMD	88	1	8	22	60	T-TIN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	AMD	81	1	4		72	PSV	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN QUANG	AMD	85	1	3		65	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	79	1	8		60	PSV	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TUÂN	AMD	87	1	5		82	PSV	Vietnamese
14	LÊ ĐẮC ĐÔNG	AMD	200	1	5		54	PSV	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC BÌNH	AMD	83	1	3		66	PSV	Vietnamese
16	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	82	1	4		55	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN LÂM THẮNG	AMD	01	1	4		85	PSV	Vietnamese
18	HỒ THẾ BÌNH	AMD	92-93	2	15		62	PHATECO	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	AMD	98	1	6		70	PHATECO	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	AMD	96	1	14		62	PHATECO	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH VĂN	AMD	94-95	2	20		68	PHATECO	Vietnamese
22	LÊ TRUNG LỘC	AMD	97	1	9		47	PHATECO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	26	183	1.374	148	22		
TOTAL		22	26	183	1.374	148	22		
WEIGHT KG				183	1.374	148			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 8	TO: CLI - BK16	CREW: Vận - NPhú - Toan	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TU	CLI	55	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN TU	CLI	70	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	LE VAN DAN	CLI	53	1	6	30	70	KH-THAC	Vietnamese
4	VU LAN DIEN	CLI	66-67	2	8	124	71	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG DINH QUAN	CLI	61	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
6	TRINH THIEN BACH	CLI	64	1	11		90	KH-THAC	Vietnamese
7	HO HAI HAU	CLI	68	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH THE ANH	CLI	71-73	3	17		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG MINH THAM	CLI	74	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TAN HAU	CLI					67	KH-THAC	Vietnamese
11	VUONG DUC HUY	CLI	56	1	9		89	PSV	Vietnamese
12	ĐOAN MINH HUY	CLI	76	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN BINH	CLI	52	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG TRON CHUNG	CLI	75	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM THANH HAI	CLI	60	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
16	TÀ THANH QUANG	CLI	59	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	HỒ TRUNG QUAN	CLI	69	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN BINH THUAN	CLI	63	1	5		65	ANTOAN	Vietnamese
19	PHAM THANH HIA	CLI	65	1	5		80	PSV	Vietnamese
20	LE CAO HAI	CLI	62	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	CAO VIET BAC	CLI	57	1	6		52	PSV	Vietnamese
22	VU HUU TRUC NG	CLI	58	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	22	24	133	1.549	154	19		
2	BK16	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	24	133	1.549	154	22		
WEIGHT KG				133	1.549	154			

GRAND TOAL: 1.836 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/08/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	18	0		17	0	
2		TD2	11:25	17	0		16	0	

TTĐĐSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2	CREW: Trưởng - CÔNG	ETA: 10:40
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ XUÂN VANG	TD2	35	1	3	17	77	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN QUANG KỶ	TD2	28-29	2	15		66	MI-SWASC	Vietnamese
3	PHẠM ĐÌNH THĂNG	TD2	32	1	6		69	MI-SWASC	Vietnamese
4	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	33-34	2	15		59	KHOAN	Vietnamese
5	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	37	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH DUY HAI	TD2	39	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VĂN DIỆP	TD2					79	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN KHẮC HÀ TRUNG	TD2	38	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VINH THUẬT	TD2	99	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VIỆT LINH	TD2	24	1	7		96	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN MINH	TD2	27	1	16		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TD2	600	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN THUY	TD2	30	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN ĐẠT-PVD	TD2	25-26	2	11		57	KHOAN	Vietnamese
15	TRƯƠNG HUY BÌNH-PVDT	TD2	23	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG MINH SƠN	TD2	36	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
17	TRƯƠNG ĐÌNH VINH	TD2	31	1	10		78	DVL	Vietnamese
18	LÊ VĂN BAO	TD2	22	1	12		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	20	143	1.290	17	17		
	TOTAL	18	20	143	1.290	17	17		
	WEIGHT KG			143	1.290	17			

GRAND TOAL: 1.450 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:30
FLIGHT: 02	TO: TD2	CREW: NKhánh - Dũng	ETA: 14:40
cam-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN NAM (CN)	TD2	56	1	5		76	DVL	Vietnamese
2	VŨ THANH DƯƠNG	TD2	49	1	5		80	DVL	Vietnamese
3	TRẦN VĂN GIANG	TD2	57	1	8		72	DVL	Vietnamese
4	BUI BẠCH DƯƠNG	TD2	41	1	10		73	DVL	Vietnamese
5	TRẦN VĂN TUYỆT	TD2	42	1	12		73	DVL	Vietnamese
6	ĐINH VĂN ĐÔNG	TD2	45	1	10		60	DVL	Vietnamese
7	PHẠM VĂN SANG	TD2	43	1	12		70	DVL	Vietnamese
8	VŨ CHÍ THANH	TD2	54-55	2	15		76	DVL	Vietnamese
9	HUYNH VŨ TÍNH	TD2	51	1	11		66	DVL	Vietnamese
10	TÔNG TIẾNG QUANG	TD2	52	1	15		75	DVL	Vietnamese
11	OLEG DOBROVOLSKY	TD2	46	1	14		92	DVL	Russian
12	NGUYỄN NGỌC NINH	TD2	53	1	5		71	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN SỸ TUẤN	TD2	58	1	12		70	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN VINH KHA	TD2	50	1	15		75	DVL	Vietnamese
15	BUI SĨ CUƠNG	TD2	44	1	4		60	GETRACO	Vietnamese
16	ĐẠU VĂN XUÂN	TD2	48	1	3		61	GETRACO	Vietnamese
17	ĐINH EM	TD2	47	1	3		69	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	18	159	1.219	15	16		
TOTAL		17	18	159	1.219	15	16		
WEIGHT KG				159	1.219	15			

GRAND TOAL: 1.393 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/08/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD1	7:25	7+2+13	0+0+0		2+0+20	0+0+0	
2		CLO+P5+P10	7:25	11+4+5	0+0+0		12+4+6	0+0+0	
3		RP2+TD3	9:25	3+19	0+0		0+22	0+0	
4		TD5+P4+P10	9:25	20+0	0+0		15+7	0+0	

TTĐĐSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD3 - TD1	CREW: Nam - VLin - DTung	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SOROKA ANATOLY	TD3	10	1	10		110	KHOAN	Russian
2	NGO VAN DONG	TD3	14-15	2	10		85	YTE	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HUNG	TD3	09	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
4	LE TU HOP	TD3	12	1	2	30	64	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN HAI-PVD	TD3	11	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM MINH TRONG-PVDT	TD3	16	1	9		68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH NHAN	TD3	13	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
8	LE SY HUNG	TD3	17	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VIET THANG	TD3	18-19	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN MANH HUNG	TD1	14	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN NAM	TD1	03	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
12	LE BA PHUONG	TD1	11	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LANG	TD1	09	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
14	LE QUOC BAO	TD1	12	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
15	DINH XUAN HOA	TD1	06	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	VU TOAN THANG-PVD	TD1	02	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DANG LAM	TD1	10	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG NGOC QUAN-PVD	TD1	07-08	2	12	50	73	KHOAN	Vietnamese
19	BUI VAN LOI	TD1	15	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
20	VAN DINH QUANG	TD1	04-05	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN GIN	TD1	13	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
22	MAI HAI LONG	TD1	16	1	7		74	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	9	11	57	692	30	4		
2	TD1	13	15	82	915	50	17		
TOTAL		22	26	139	1.607	80	21		
WEIGHT KG				139	1.607	80			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CLO - P5 - P10	CREW: Hạnh - XTrường - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIRICHENKO K.P	CLO	400	1	5		79	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					81	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ THÈ NANG	CLO	95	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TƯỜNG LONG	CLO	98	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	96	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN LY	CLO	91	1	5	30	60	KHOAN	Vietnamese
7	HA QUỐC DŨNG*PK-PVD	CLO	92	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	99	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM NAM HAI	CLO	94	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN VIỆT	CLO	93	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	97	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
12	VU HUY TOA	P5	500	1	11		69	D-HANH	Vietnamese
13	NG VAN HOANG VU	P5	98-99	2	20	40	63	D-HANH	Vietnamese
14	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	P5	14-15	2	16		75	DVL	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN HOANG	P10	78-79	2	5		61	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	P10	85-86	2	19		80	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ THANH LẠC	P10	80	1	13		57	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐÀO VĂN HOAN	P10	83-84	2	20	40	64	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN MẠNH	P10	81-82	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	11	10	40	784	30	12		
2	P5	3	5	47	207	40	4		
3	P10	5	9	74	322	40	6		
TOTAL		19	24	161	1.313	110	22		
WEIGHT KG				161	1.313	110			

GRAND TOAL: 1.584 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: RP2 - TD3	CREW: Nam - V Linh - DTùng	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CÂN	RP2	94	1	5		63	D-HANH	Vietnamese
2	ROGINSKY	RP2	93	1	4		110	D-HANH	Russian
3	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	RP2	95	1	3		67	D-HANH	Vietnamese
4	BUI VĂN NGHĨA	TD3	01	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	TD3	02	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD3	06	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	04	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
9	QUÁCH THẾ ANH	TD3	03	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN GIANG AN	TD3	31	1	9		69	D-HANH	Vietnamese
11	LÊ MẠNH HÙNG	TD3	32	1	8		75	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TÀI	TD3	27	1	5		52	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN QUÂN	TD3	24	1	7	15	59	XAYLAP	Vietnamese
14	LUƠNG NHƯ THIÊN	TD3	05	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LỰC	TD3	300	1	8		93	PSV	Vietnamese
16	VU VĂN PHÚC	TD3	232	1	2		60	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	29	1	4		62	PSV	Vietnamese
18	HỒ SỸ THÀNH	TD3	30	1	3		56	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN	TD3	28	1	3		71	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LẬP	TD3	26	1	4		65	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TRANG	TD3	22-23	2	11		64	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	3	3	12	240	0	1		
2	TD3	18	18	99	1.203	15	20		
TOTAL		21	21	111	1.443	15	21		
WEIGHT KG				111	1.443	15			

GRAND TOAL: 1.569 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	TO: TD5 - P4 - P10	CREW: Hạnh - XTrường - Toan	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM SY HOAN	TD5	83	1	3	22	70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN XUAN	TD5	84	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM VAN VIET	TD5	87	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
4	HUYNH XUAN SY	TD5	91	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
5	BUI XUAN THEM	TD5	81	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MANH THU	TD5	80	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG XUAN THI	TD5	85	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN KHAI	TD5	79	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HOANH VU	TD5	72	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG NGOC DANH	TD5	71	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	LE TIEN DUNG	TD5	69	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
12	LE HUY TIEN HAI	TD5	77	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	70	1	11		85	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TUAN	TD5	74	1	6		53	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN PHAT-PVDT	TD5	78	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN NGA	TD5	88	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
17	TRINH QUOC KHANH	TD5	73	1	8		100	D-HANH	Vietnamese
18	VU QUANG	TD5	75-76	2	15		71	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG ANH	TD5	82	1	6		65	ANTOAN	Vietnamese
20	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	86	1	7		70	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG THANG	P4					75	KH-THAC	Vietnamese
22	LUU QUOC NHAT	P4	83	1	3		70	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	21	115	1.432	22	15		
2	P4	2	1	3	145	0	0		
3	P10	0	0	0	0	40	7		
TOTAL		22	22	118	1.577	62	22		
WEIGHT KG				118	1.577	62			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN